TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 39

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Về quê thăm ông bà

Nghỉ học, Nam được bố mẹ cho về quê thăm ông bà. Nhà ông bà có mảnh vườn rộng và rợp bóng cây. Ông dẫn Nam ra vườn hái ổi chín. Bà nấu cho Nam bát chè sen thơm ngọt. Nam rất yêu ông bà và thích về quê.

Đọc bài «Về quê thăm ông bà» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 4 câu **B.** 6 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Ông dẫn Nam đi đâu?

A. Đi chợ mua quà **B.** Ra vườn hái ổi chín

C. Ra bờ ao câu cá

Câu 3. Bà nấu món gì cho Nam?

A. Cháo gà nóng hổi **B.** Chè sen thơm ngọt

C. Xôi gấc dẻo thơm

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Về quê thăm ông bà» có vần ươc:

Tiếng có vần ươc: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bầy cá nhỏ – tỏa ánh nắng ấm áp	
b) Bé Hà – chăm chỉ tập viết	
c) Bác thợ mộc – đang miệt mài xẻ gỗ	
d) Mặt trời – tung tăng bơi lội dưới hồ	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..on mèo

b) thước …..ẻ

c) …..á vàng

d) …..ẹo ngọt

Bài 3. Điền vần ưa hay ươi vào chỗ chấm:

a) quả d.….

b) cơn m.….

c) hoa t.….

d) t.…. mát

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) ká vàng → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: tưới nước / cho / Bé / luống rau.

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (chảy, nở, hót) điền vào chỗ chấm:

a) Dòng suối nhỏ ……. róc rách trong rừng.

b) Đàn chim sẻ ……. líu lo trên cành.

c) Bông hoa cúc ……. rực rỡ dưới nắng.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 39

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	B

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «được» mang vần ươc.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) con mèo; b) thước kẻ; c) cá vàng; d) kẹo ngọt.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) quả dưa; b) cơn mưa; c) hoa tươi; d) tươi mát.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Bé tưới nước cho luống rau.

Bài 6.
a) Dòng suối nhỏ chảy róc rách trong rừng. b) Đàn chim sẻ hót líu lo trên cành. c) Bông hoa cúc nở rực rỡ dưới nắng.